TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Ông Nguyễn Văn Điển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà*:* Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị M**, sinh ngày 1993(Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: A 113 ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Ngô Hoàng M,** sinh năm 1987(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Đào Viên, xã Thạnh Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/8/2022 nguyên đơn bà Võ Thị M trình bày:

Bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M cưới nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sau khi cưới bà

và ông M chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã cùng nhau, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 xét thấy không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân được nữa, từ đó bà M yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Hoàng M.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M có 01 con chung tên Ngô Thị Minh T, sinh ngày 04/9/2014 hiện đang sống chung cùng ông Ngô Hoàng M, khi ly hôn bà M đồng ý nhường quyền nuôi con cho ông M tiếp tục nuôi đến trưởng thành, bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Ngô Hoàng M:* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự ông Ngô Hoàng M vắng mặt và ông cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị M.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà M có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Ngô Hoàng M chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Ngô Hoàng M đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Ngô Hoàng M đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Võ Thị M cho bà Võ Thị M được ly hôn với ông Ngô Hoàng M. Về con chung tiếp tục giao cháu Ngô Thị Minh T, sinh ngày 04/9/2014 cho ông Ngô Hoàng M nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con ông M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Ngô Hoàng M đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông Ngô Hoàng M đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông M vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M cưới nhau năm 2014 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29/2014 ngày 10/6/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị M, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà M, ông M sống hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng thường hay cãi vã cùng nhau do ông M không lo cho gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc bà M và ông M đã sống ly thân cùng nhau từ năm 2015 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà M và ông M đã không hạnh phúc dẫn đến bà M và ông M sống ly thân cùng nhau đã lâu nhưng bà M và ông M không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị M.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M có 01 đứa con chung tên Ngô Thị Minh T, sinh ngày 04/9/2014, hiện đang sống với ông Ngô Hoàng M. Khi ly hôn bà M đồng ý nhường quyền nuôi con tên Ngô Thị Minh T cho ông M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Võ Thị M và ông Ngô Hoàng M sống ly thân cùng nhau đến nay thì cháu Ngô Thị Minh T sống chung cùng ông Ngô Hoàng M, bà M đồng ý để em Ngô Thị Minh T được tiếp tục sống cùng ông Ngô Hoàng M nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Ngô Thị Minh T không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Thư nên cần tiếp tục giao em Ngô Thị Minh T cho ông Ngô Hoàng M được quyền tiếp tục nuôi đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Ông Ngô Hoàng M không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Võ Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M được ly hôn với ông Ngô Hoàng M.

2.Về con chung: Giao cho ông Ngô Hoàng M được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Ngô Thị Minh T, sinh ngày 04/9/2014 đến đủ 18 tuổi; bà Võ Thị M được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị M phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005479 ngày 21/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà M đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện